

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG  
TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

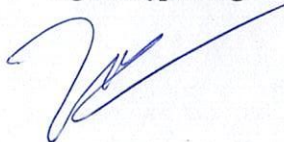
LỊCH TRỰC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Từ ngày 27/10/2025 đến ngày 02/11/2025

| Ngày/tháng/năm         | LÃNH ĐẠO  | KHOA CẤP CỨU                |                                          | KHOA HỒI SỨC           |              | KHOA PT-GMHS                | KHOA NỘI TH   | KHOA NỘI TM                    | KHOA NHI     | KHOA NGOẠI TH    | KHOA SẢN     | KHOA LÃO HỌC                  | KHOA NHIỄM | KHOA YHCT | KHOA TMH    | KHOA MẮT |
|------------------------|-----------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------|--------------|-----------------------------|---------------|--------------------------------|--------------|------------------|--------------|-------------------------------|------------|-----------|-------------|----------|
|                        |           | NGÀY                        | ĐÊM                                      | NGÀY                   | ĐÊM          |                             |               |                                |              |                  |              |                               |            |           |             |          |
| Thứ 2<br>27/10/2025    | BS. SANG  | BS. C TẤN (Cấp cứu Ngoại)   |                                          | BS. LỘC                |              | BS. THẬT                    | BS. NHẢ       | BS. TRANG                      | BS. ĐANG     | BS. C TẤN        | BS. QUỲNH    | BS. GIANG                     | BS. NHUNG  |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. QUI                     | BS. HẠNH, BS. KHA                        | ĐD: Chiến              | ĐD: Nhanh    | ĐD: Cường                   | ĐD: Tươi      | ĐD: Thịnh                      | ĐD: Ngân     | BS. LỚN          | CNHS: Nháng  | ĐD: Gan                       | ĐD: Thu    | YS. Linh  | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Khiết<br>Diệu<br>Ưống   | Khải<br>La<br>Trình<br>La                | ĐD: Khiết<br>Ưống<br>Ở | Trình<br>La  | Thủy<br>Ên                  | Duy<br>Tươi   | Thanh<br>Diễm<br>Loan<br>Quyên | Điền<br>Lùng | ĐD: Đạt<br>Diệu  | Thuận<br>Như | ĐD: Gan<br>Uyên<br>Duyên      | Nang       |           | CN. Riêng   |          |
| Thứ 3<br>28/10/2025    | BS. THÔNG | BS. THÔNG (Cấp cứu Ngoại)   |                                          | BS. V ANH              |              | BS. KHẢ                     | BS. BẢNG      | BS. XUYỀN                      | BS. H THO    | BS. THÔNG        | BS. TIẾN     | BS. THẢO                      | BS. NGHIÊN |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. DUY                     | BS. VY, BS. QUI                          | ĐD: Giàu               | ĐD: Chiến    | ĐD: Lý                      | ĐD: Cảnh      | ĐD: Hòa                        | ĐD: Chiêm    | BS. HẬU          | CNHS: Lan    | ĐD: Duy                       | ĐD: Như    | YS. Chính | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Trí<br>Thủy<br>Xuyến    | ĐD: Trí<br>Khải<br>Diệu<br>Sáu<br>Tâm    | Tùng<br>Loan           | Thủy<br>Ên   | Quy<br>Minh<br>Nhạc         | Tinh<br>Hận   | Đoan<br>Như                    | Mi<br>Thắng  | ĐD: Thi<br>Dũng  | Hiển<br>Vân  | ĐD: Duy<br>Diệu<br>Vĩnh Toàn  | Tha        |           | CN. Đẹp     |          |
| Thứ 4<br>29/10/2025    | BS. GIÀU  | BS. C TẤN (Cấp cứu Ngoại)   |                                          | BS. T NAM              |              | BS. TÂM                     | BS. XUYỀN     | BS. TOÀN                       | BS. K THO    | BS. C TẤN        | TRẦN         | BS. Ý                         | BS. GIANG  |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. HẠNH                    | BS. KHA, BS. DUY                         | ĐD: Nhanh              | ĐD: Giàu     | ĐD: Cường                   | ĐD: Thảo      | ĐD: Kim                        | ĐD: Ngân     | BS. LỚN          | CNHS: Ng. Tú | ĐD: Tuyển                     | ĐD: Linh   | YS. Sang  | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Hồng<br>Ưống<br>Ở       | ĐD: Khiết<br>Trình<br>La<br>Vân          | Duy<br>Tươi            | Tùng<br>Loan | Thanh<br>Loan<br>Thanh Ngân | Tuần<br>Thành | Vàng<br>Thuận                  | Điền<br>Lùng | ĐD: Niên<br>Dung | Bé<br>Trang  | ĐD: Tuyển<br>Toàn<br>Bích Chi | Thu        |           | CN. Giang   |          |
| Thứ 5<br>30/10/2025    | BS. VIỆT  | BS. P HUỲNH (Cấp cứu Ngoại) |                                          | BS. V ANH              |              | BS. THẬT                    | BS. NHẢ       | BS. TRANG                      | BS. ĐANG     | BS. T HẢI        | BS. TIẾN     | BS. GIANG                     | BS. NHUNG  |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. VY                      | BS. QUI, BS. HẠNH                        | ĐD: Chiến              | ĐD: Nhanh    | ĐD: Lý                      | ĐD: Tươi      | ĐD: Thịnh                      | ĐD: Chiêm    | BS. P HUỲNH      | CNHS: Nháng  | ĐD: Gan                       | ĐD: Nang   | YS. Linh  | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Trí<br>Diệu<br>Tâm      | ĐD: Hồng<br>Khải<br>Ưống<br>La           | Thủy<br>Ên             | Duy<br>Tươi  | Vĩ<br>Minh<br>Nhạc          | Giang<br>Huy  | Diễm<br>Quyên                  | Mi<br>Thắng  | ĐD: Đạt<br>Diệu  | Thuận<br>Như | ĐD: Gan<br>Uyên<br>Duyên      | Như        |           | CN. Riêng   |          |
| Thứ 6<br>31/10/2025    | BS. THÔNG | BS. THÔNG (Cấp cứu Ngoại)   |                                          | BS. T NAM              |              | BS. KHẢ                     | BS. BẢNG      | BS. XUYỀN                      | BS. H THO    | BS. THÔNG        | TRẦN         | BS. THẢO                      | BS. NGHIÊN |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. KHA                     | BS. DUY, BS. VY                          | ĐD: Giàu               | ĐD: Chiến    | ĐD: Cường                   | ĐD: Cảnh      | ĐD: Hòa                        | ĐD: Ngân     | BS. HẬU          | CNHS: Lan    | ĐD: Duy                       | ĐD: Tha    | YS. Tuyển | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Khiết<br>Trình<br>Xuyến | ĐD: Trí<br>Khải<br>Ưống<br>Vân<br>Tâm    | Tùng<br>Loan           | Thủy<br>Ên   | Thanh<br>Loan<br>Thanh Ngân | Cường<br>Hận  | Đoan<br>Như                    | Điền<br>Lùng | ĐD: Thi<br>Dũng  | Hiển<br>Vân  | ĐD: Duy<br>Diệu<br>Vĩnh Toàn  | Linh       |           | CN. Đẹp     |          |
| Thứ 7<br>01/11/2025    | BS. HÙNG  | BS. C TẤN (Cấp cứu Ngoại)   |                                          | BS. V ANH              |              | BS. TÂM                     | BS. XUYỀN     | BS. TOÀN                       | BS. K THO    | BS. C TẤN        | BS. TIẾN     | BS. Ý                         | BS. GIANG  |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. QUI, BS. HẠNH           | BS. KHA, BS. DUY                         | ĐD: Nhanh              | ĐD: Giàu     | ĐD: Lý                      | ĐD: Thảo      | ĐD: Kim                        | ĐD: Chiêm    | BS. LỚN          | CNHS: Ng. Tú | ĐD: Tuyển                     | ĐD: Thu    | YS. Sang  | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Hồng<br>Ưống<br>Diệu    | ĐD: Hồng<br>Khải<br>Khiết<br>Vân<br>Ưống | Duy<br>Tươi            | Tùng<br>Loan | Quy<br>Vĩ<br>Nhạc           | Tuần<br>Thành | Vàng<br>Thuận                  | Em<br>Thắng  | ĐD: Niên<br>Dung | Bé<br>Trang  | ĐD: Tuyển<br>Toàn<br>Bích Chi | Nang       |           | CN. Giang   |          |
| Chủ Nhật<br>02/11/2025 | BS. TRINH | BS. P HUỲNH (Cấp cứu Ngoại) |                                          | BS. T NAM              |              | BS. THẬT                    | BS. NHẢ       | BS. TRANG                      | BS. ĐANG     | BS. T HẢI        | TRẦN         | BS. GIANG                     | BS. NHUNG  |           | BS. QUÝ     |          |
|                        |           | BS. VY, BS. QUI             | BS. HẠNH, BS. KHA                        | ĐD: Chiến              | ĐD: Nhanh    | ĐD: Cường                   | ĐD: Tươi      | ĐD: Thịnh                      | ĐD: Ngân     | BS. P HUỲNH      | CNHS: Nháng  | ĐD: Gan                       | ĐD: Như    | YS. Linh  | (Ngoài giờ) |          |
|                        |           | ĐD: Trí<br>Trình<br>Tâm     | ĐD: Trí<br>Khải<br>La<br>Diệu            | Thủy<br>Ên             | Duy<br>Tươi  | Thanh<br>Loan<br>Thanh Ngân | Giang<br>Huy  | Diễm<br>Quyên                  | Điền<br>Lùng | ĐD: Đạt<br>Diệu  | Thuận<br>Như | ĐD: Gan<br>Uyên<br>Duyên      | Tha        |           | CN. Riêng   |          |

Giồng Riềng, ngày 07 tháng 11 năm 2025

Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHN



BSCKI Nguyễn Thanh Sang

(Lịch này thay thế cho ngày 31/10/2025 thay đổi lịch khoa YHCT)



Huỳnh Minh Giàu



LỊCH TRỰC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Từ ngày 27/10/2025 đến ngày 02/11/2025

| Ngày/tháng/năm         | LÃNH ĐẠO  | KHOA CĐHA              | KHOA XÉT NGHIỆM | KHOA ĐƯỢC     | THẬN NHÂN TẠO                   | KHOA KSNK | TỔ TIN HỌC VĂN THƯ | KHOA Y TẾ CC VÀ DINH DƯỠNG | VIỆN PHÍ | TÀI XẾ                 | HỌ LÝ                  | BẢO VỆ                          | ĐIỆN-OXY                             |
|------------------------|-----------|------------------------|-----------------|---------------|---------------------------------|-----------|--------------------|----------------------------|----------|------------------------|------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| Thứ 2<br>27/10/2025    | BS. SANG  | BS. THÁI<br>KTV. MỈ    | CN. Lược        | DS.CĐ. Thủy   | BS. NÍ<br>ĐD: Chanh<br>Diện     | Xiêu      | Hưởng              | _____                      | Trâm     | Trực: Khởi<br>DV: Toàn | Diễm<br>0917 161 342   | Trực: Thông<br>GX: Quang - Khởi | Trực: Đối<br>0816987070<br>HC: Hoàn  |
| Thứ 3<br>28/10/2025    | BS. THÔNG | BS. KHẢI<br>KTV. TUẤN  | CN. Thủy        | DS.ĐH. Hằng   | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn<br>Nguyệt    | Thư       | An                 | _____                      | Huệ      | Trực: Hoài<br>DV: Tú   | T. Vân<br>0989 126 895 | Trực: Hiểu<br>GX: Khoa - Ngọc   | Trực: Hoàn<br>0816987070<br>HC: Xung |
| Thứ 4<br>29/10/2025    | BS. GIÀU  | BS. HUỖNH<br>KTV. LIỆT | CN. Văn         | DS.CĐ. Nguyệt | BS. NÍ<br>ĐD: Chanh<br>ĐD: Diện | Trân      | Hưởng              | _____                      | Trân     | Trực: Toàn<br>DV: Khởi | Huyền<br>0382 966 178  | Trực: Quang<br>GX: Khởi - Thông | Trực: Xung<br>0816987070<br>HC: Đối  |
| Thứ 5<br>30/10/2025    | BS. VIỆT  | BS. THÁI<br>KTV. TRUNG | CN. Ly          | DS.CĐ. Thủy   | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn<br>Nguyệt    | Xiêu      | An                 | _____                      | Trâm     | Trực: Tú<br>DV: Hoài   | Diễm<br>0917 161 342   | Trực: Khoa<br>GX: Ngọc - Hiểu   | Trực: Đối<br>0816987070<br>HC: Hoàn  |
| Thứ 6<br>31/10/2025    | BS. THÔNG | BS. KIÊN<br>KTV. MỈ    | CN. Hoàng       | DS.ĐH. Hằng   | BS. NÍ<br>ĐD: Chanh<br>Diện     | Thư       | Hưởng              | _____                      | Huệ      | Trực: Khởi<br>DV: Toàn | T. Vân<br>0989 126 895 | Trực: Khởi<br>GX: Thông - Quang | Trực: Hoàn<br>0816987070<br>HC: Xung |
| Thứ 7<br>01/11/2025    | BS. HÙNG  | BS. HUỖNH<br>KTV. TUẤN | CN. Lược        | DS.CĐ. Nguyệt | BS. VĂN<br>ĐD: Sơn<br>Nguyệt    | Trân      | An                 | _____                      | Trân     | Trực: Hoài<br>DV: Tú   | Huyền<br>0382 966 178  | Trực: Ngọc<br>GX: Hiểu - Khoa   | Trực: Xung<br>0816987070             |
| Chủ Nhật<br>02/11/2025 | BS. TRINH | BS. KHẢI<br>KTV. LIỆT  | CN. Thủy        | DS.CĐ. Thủy   |                                 | Xiêu      | Hưởng              | _____                      | Trâm     | Trực: Toàn<br>DV: Khởi | Diễm<br>0917 161 342   | Trực: Thông<br>GX: Quang - Khởi | Trực: Đối<br>0816987070              |

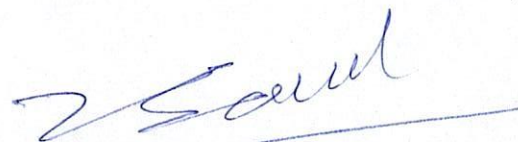
Giồng Riềng, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV



BSCKI. Nguyễn Thanh Sang



Huỳnh Minh Giàu



LỊCH KHÁM BỆNH NGOẠI TRÚ

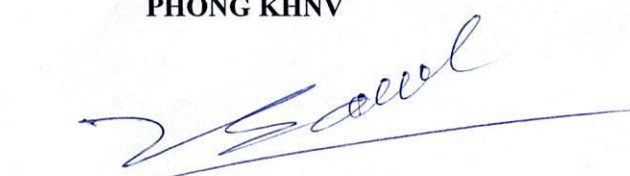
| TÊN PHÒNG |                                 | NGÀY KHÁM BỆNH |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           |             |                  |
|-----------|---------------------------------|----------------|---------------|------------------|-------------|---------------|------------------|-------------|------------------|-----------|-------------|------------------|-----------|-------------|------------------|
| Số TT     | Ngày, tháng, năm                | Thứ 2          |               |                  | Thứ 3       |               |                  | Thứ 4       |                  |           | Thứ 5       |                  |           | Thứ 6       |                  |
|           |                                 | 27/ 10/2025    |               |                  | 28/ 10/2025 |               |                  | 29/ 10/2025 |                  |           | 30/ 10/2025 |                  |           | 31/ 10/2025 |                  |
|           | Trực lãnh đạo                   | BS. SANG       |               |                  | BS. THÔNG   |               |                  | BS. GIÀU    |                  |           | BS. VIỆT    |                  |           | BS. THÔNG   |                  |
| 1         | Phòng khám Ưu tiên              | BS. Điều       | HS. Hương     |                  | BS. Điều    | HS. Hương     |                  | BS. Điều    | HS. Hương        |           | BS. Điều    | HS. Hương        |           | BS. Điều    | HS. Hương        |
| 2         | Phòng khám Tim mạch-Nội tiết 1  | BS. Nga        | CN. Thủy      |                  | BS. Nga     | CN. Thủy      |                  | BS. Nga     | CN. Thủy         |           | BS. Nga     | CN. Thủy         |           | BS. Nga     | CN. Thủy         |
| 3         | Phòng khám Tim mạch-Nội tiết 2  | BS. Nghiên     |               |                  | BS. Giang   |               |                  | BS. Nhung   |                  |           | BS. Nghiên  |                  |           | BS. Giang   |                  |
| 4         | Phòng khám Tim mạch-Nội tiết 3  | BS. Mọi        |               |                  | BS. Mọi     |               |                  | BS. Mọi     |                  |           | BS. Mọi     |                  |           | BS. Mọi     |                  |
| 5         | Phòng khám Ngoại tổng quát      | BS. T Hải      | BS. Thông     | ĐD. Danh (Quỳnh) | BS. T Hải   |               | ĐD. Danh (Quỳnh) | BS. T Hải   | ĐD. Danh (Quỳnh) |           | BS. Hậu     | ĐD. Danh (Quỳnh) |           | BS. C Tấn   | ĐD. Danh (Quỳnh) |
| 6         | Phòng khám Hô hấp               | BS. Ánh        | CN. Kiều      |                  | BS. Ánh     | CN. Kiều      |                  | BS. Ánh     | CN. Kiều         |           | BS. Ánh     | CN. Kiều         |           | BS. Ánh     | CN. Kiều         |
| 7         | Phòng khám Nội tổng hợp 01      |                |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           |             |                  |
| 8         | Phòng Khám Nhiễm                | BS. Viễn       | CN. Quyền     |                  |             |               |                  | BS. Viễn    | CN. Quyền        |           |             |                  |           | BS. Viễn    | CN. Quyền        |
| 9         | Phòng khám Nội tổng hợp 02      | BS. Tuấn       |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           | BS. Tuấn    |                  |
| 10        | Phòng khám Nội tổng hợp 03      | BS. Diệu       |               |                  | BS. Diệu    |               |                  | BS. Diệu    |                  |           | BS. Diệu    |                  |           | BS. Diệu    |                  |
| 11        | Phòng khám Da Liễu              | BS. Tuyền      |               |                  | BS. Tuyền   |               |                  | BS. Tuyền   |                  |           | BS. Tuyền   |                  |           | BS. Tuyền   |                  |
| 12        | Phòng khám Nhi khoa             | BS. Thắm       |               |                  | BS. Thắm    |               |                  | BS. Thắm    |                  |           | BS. Thắm    |                  |           | BS. Thắm    |                  |
| 13        | Phòng khám Nội Tổng Hợp 04      |                |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           |             |                  |
| 14        | Phòng khám Nội Tổng Hợp 05      |                |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           |             |                  |
| 15        | Phòng khám Răng-Hàm-Mặt         | BS. Cầu        | ĐD. Kiên      | ĐD. Trần         | BS. Cầu     | ĐD. Kiên      | ĐD. Trần         | BS. Cầu     | ĐD. Kiên         | ĐD. Trần  | BS. Cầu     | ĐD. Kiên         | ĐD. Trần  | BS. Cầu     | ĐD. Kiên         |
| 16        | Phòng khám Tai-Mũi-Họng         | BS. Quý        | CN. Đẹp       |                  | BS. Thọ     | CN. Giang     |                  | BS. Quý     | CN. Riêng        |           | BS. Thọ     | CN. Đẹp          |           | BS. Quý     | CN. Giang        |
| 17        | Phòng khám Mắt                  | BS. Tùng       | CN. Quyền     |                  | BS. Tùng    | CN. Quyền     |                  | BS. Tùng    | CN. Quyền        |           | BS. Tùng    | CN. Quyền        |           | BS. Tùng    | CN. Quyền        |
| 18        | Phòng khám Phụ khoa             | BS. Tiên       | Cn. Kiều Loan |                  | BS. Trần    | Cn. Kiều Loan |                  | BS. Trinh   | Cn. Kiều Loan    |           | BS. Trinh   | Cn. Kiều Loan    |           | BS. Trinh   | Cn. Kiều Loan    |
| 19        | Phòng khám Sản                  |                |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           |             |                  |
| 20        | Phòng khám PHCN                 | BS. Hải        | KTV. Khén     | KTV. Nghi        | BS. Hải     | KTV. Khén     | KTV. Nghi        | BS. Hải     | KTV. Khén        | KTV. Nghi | BS. Hải     | KTV. Khén        | KTV. Nghi | BS. Hải     | KTV. Khén        |
| 21        | Phòng khám YHCT                 | BS. Ngọc       | YS. Tuyền     |                  | BS. Ngọc    | YS. Tuyền     |                  | BS. Ngọc    | YS. Tuyền        |           | BS. Ngọc    | YS. Tuyền        |           | BS. Ngọc    | YS. Tuyền        |
| 22        | Phòng khám YHCT                 | BS. Phúc       |               |                  | BS. Phúc    |               |                  | BS. Phúc    |                  |           | BS. Phúc    |                  |           | BS. Phúc    |                  |
| 23        | Phòng khám HIV/AIDS             | BS. Bời        | DS. Văn       | ĐD. Vê           | BS. Bời     | DS. Văn       | ĐD. Vê           | BS. Bời     | DS. Văn          | ĐD. Vê    | BS. Bời     | DS. Văn          | ĐD. Vê    | BS. Bời     | DS. Văn          |
|           | Phòng nhập thông tin 01         | CN. Ý          | CN. Nhon      |                  | CN. Ý       | CN. Nhon      |                  | CN. Ý       | CN. Nhon         |           | CN. Ý       | CN. Nhon         |           | CN. Ý       | CN. Nhon         |
|           | Phòng nhập thông tin 02         | KS. Phương     |               |                  |             |               |                  |             |                  |           |             |                  |           | KS. Linh    |                  |
|           | Tiếp nhận khám sức khỏe         | ĐD. Tân        |               |                  | ĐD. Tân     |               |                  | ĐD. Tân     |                  |           | ĐD. Tân     |                  |           | ĐD. Tân     |                  |
|           | Phòng cấp cứu và phòng lưu bệnh | BS. Muội       | YS. Bích      | CN. Tươi         | BS. Muội    | YS. Bích      | CN. Tươi         | BS. Muội    | YS. Bích         |           | BS. Muội    | YS. Bích         |           | BS. Muội    | YS. Bích         |

Giồng Riềng, ngày 24 tháng 10 năm 2025  
Người lập bảng



CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV



BSCKI. Nguyễn Thanh Sang



Huỳnh Minh Giàu



## LỊCH TRỰC ĐIỆN TIM - NỘI SOI - SIÊU ÂM

Từ ngày

27/10/2025

đến ngày

02/11/2025

|                        | Siêu Âm<br>Đọc Điện Tim | Nội Soi              | Siêu âm đầu dò âm đạo |
|------------------------|-------------------------|----------------------|-----------------------|
| Thứ 2<br>27/10/2025    | BS. SANG                | BS. KIÊN<br>ĐD. LƯỢM | BS. TRINH<br>ĐD BÍCH  |
| Thứ 3<br>28/10/2025    | BS. VIỆT                | BS. KHẢI<br>ĐD. LƯỢM | BS. TRINH<br>ĐD BÍCH  |
| Thứ 4<br>29/10/2025    | BS. GIÀU                | BS. KIÊN<br>ĐD. LƯỢM | _____                 |
| Thứ 5<br>30/10/2025    | BS. VIỆT                | BS. KHẢI<br>ĐD. LƯỢM | _____                 |
| Thứ 6<br>31/10/2025    | BS. SANG                | BS. KIÊN<br>ĐD. LƯỢM | _____                 |
| Thứ 7<br>01/11/2025    | BS. GIÀU                | _____                | _____                 |
| Chủ nhật<br>02/11/2025 | BS. VIỆT                | _____                | _____                 |

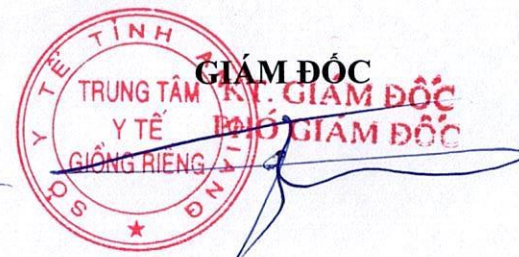
Giồng Riềng, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Người lập bảng

CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHNV

BSKL. Nguyễn Thanh Sang



Huỳnh Minh Giàu



LỊCH KHÁM BỆNH

(Thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)

| NGÀY KHÁM              | PHÂN CÔNG KHÁM        |                       |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                        | Khám Nội              | Khám Nhi              |
| Thứ bảy<br>01/11/2025  | BS. TUYÊN<br>ĐD. TƯƠI | BS. THẮM<br>ĐD. TƯƠI  |
| Chủ nhật<br>02/11/2025 | BS. MỌI<br>ĐD. THANH  | BS. DŨNG<br>ĐD. THANH |

**Ghi chú:** Bác sĩ khám bệnh ngày thứ 7, CN và ngày lễ được hưởng tiền theo phương án riêng của Trung tâm Y tế.

Giồng Riềng, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Người lập bảng

CN. Trần Vũ Phương

PHÒNG KHN

BSCKI. Nguyễn Thanh Sang



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Giàu



**SỐ ĐIỆN THOẠI BÁC SĨ VÀ NHÂN VIÊN TẠI CÁC KHOA PHÒNG**

[illegible]